

Số: 36/2018/QĐST - HNGĐ

Đơn Dương, ngày 21 tháng 03 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2018/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Cao Thị Ngọc C**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: TDP ĐM – Thị trấn DR – Đơn Dương – Lâm Đồng.

Bi đơn: Ông **Nguyễn Duy D**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: TDP ĐM – Thị trấn DR – Đơn Dương – Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 13 tháng 03 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Cao Thị Ngọc C và ông Nguyễn Duy D.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: các đương sự:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Ngọc C và ông Nguyễn Duy D.

- **Về con chung:** Bà Cao Thị Ngọc C và ông Nguyễn Duy D đều thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Cao Thanh Liêm, sinh năm 17/03/2014 cho bà Cao Thị Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Duy D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

- **Về tài sản chung:**

Bà Cao Thị Ngọc C và ông Nguyễn Duy D đều thống nhất xác nhận trong quá trình chung sống giữa đôi bên không có tài sản chung nên không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Hai bên thống nhất xác nhận không có nợ chung nên không đề cập đến.

- **Về án phí:** Bà Cao Thị Ngọc C nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do bà C tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0004797 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, hoàn trả cho bà Cao Thị Ngọc C số tiền 150.000đ tạm ứng án phí ly hôn còn thừa. Ông Nguyễn Duy D không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014”.*

**Nơi nhận:**

- TAT;
- VKS;
- THA;
- UBND Thị trấn Dran;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Thẩm Phán**

**DƯƠNG VĂN VŨ**

